TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 43/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 17/8/2018

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ-RỊA VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Cường**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Lê Thị Quỳnh Nga**

2. Bà **Nguyễn Thị Thọ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nga** là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Văn Sanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2018 về " Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Xuân L, sinh năm 1969 (có mặt)

Địa chỉ: 56 k4, tổ 2, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Thanh Dũng, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: 56 k4, tổ 2, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/3/2018, bản tự khai ngày 17/4/2018 nguyên đơn bà Võ Thị Xuân L trình bày:

Về hôn nhân: Bà Võ Thị Xuân L và ông Nguyễn Văn Thanh D tự nguyện sống chung với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Lập, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn do ông D thường xuyên vắng nhà, không chăm lo cho gia đình, bà Lan đã nhiều lần khuyên can nhưng không được. Do vợ chồng sống bất đồng

quan điểm nên vào đầu năm 2018 ông D đã dọn ra khỏi nhà và vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay bà L không còn tình cảm gì với ông D nên yêu cầu được ly hôn.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Võ Lan T, sinh ngày 26/10/1994 và Nguyễn Võ Thanh D, sinh ngày 10/11/1996. Hiện các con đã trưởng thành nên bà L không yêu cầu giải quyết về con chung.

Về chia tài sản: Bà L xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà L xác nhận vợ chồng không nợ ai.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Thanh D, Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông D không đến Tòa án theo giấy triệu tập nên không thu thập được lời khai của ông D.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Võ Thị Xuân L cung cấp các chứng cứ: Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn (bản chính); giấy khai sinh của con (bản sao); Còn bị đơn ông Nguyễn Văn Thanh D không cung cấp chứng cứ gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Vụ án thụ lý đúng theo thẩm quyền, Thẩm phán đã tiến hành thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ, còn bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào lời khai của các đương sự, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định bà Võ Thị Xuân L và ông Nguyễn Văn Thanh D sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Vợ chồng sống chung nhưng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Do vậy bà L yêu cầu ly hôn với ông D là có căn cứ cần chấp nhận. Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Võ Lan T, sinh ngày 26/10/1994 và Nguyễn Võ Thanh D, sinh ngày 10/11/1996, hiện các con đã trưởng thành nên bà L không có yêu cầu gì về con. Về tài sản bà L không yêu cầu giải quyết, bà L xác nhận vợ chồng không nợ ai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn Thanh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt. Do vậy, xét xử vắng mặt ông D là phù hợp theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1 Về hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của bà Võ Thị Xuân L; Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 41 quyển 01/1994 ngày 13/5/1994 của UBND xã Xuân Lập, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai cấp cho bà Võ Thị Xuân L và ông Nguyễn Văn Thanh D, Hội đồng xét xử đủ cơ sở khẳng định: Bà L, ông D sống chung với nhau có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận là vợ chồng. Mâu thuẫn vợ chồng: Mặc dù không thu thập được lời khai của ông Nguyễn Văn Thanh D nhưng căn cứ vào biên bản xác minh ngày 07/6/2018, lời khai của bà L có đủ có sở khẳng định: Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau, trầm trọng nhất vào tháng 02/2018 ông D đã dọn ra khỏi nhà nên vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay. Đối với ông D cố tình vắng mặt nên đã từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Xét thấy bà L vẫn cương quyết ly hôn, nếu tiếp tục kéo dài cuộc hôn nhân thì bà L và ông D cũng không đoàn tụ được, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận cho bà L được ly hôn với ông D theo quy định tại Điều 56 của luật hôn nhân và gia đình.

2.2 Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Võ Lan T, sinh ngày 26/10/1994 và Nguyễn Võ Thanh D, sinh ngày 10/11/1996. Hiện các con đã trưởng thành, bà L không yêu cầu gì về con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3 Về chia tài sản: Bà L xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Bà L xác nhận vợ chồng không nợ ai.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Võ Thị Xuân L phải nộp tiền án phí hôn nhân và đình sơ thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Xuân L về việc "Ly hôn" với bị đơn ông Nguyễn Văn Thanh D.

1. Về hôn nhân: Bà Võ Thị Xuân L được ly hôn với ông Nguyễn Văn Thanh D.

2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Võ Lan T, sinh ngày 26/10/1994 và Nguyễn Võ Thanh D, sinh ngày 10/11/1996. Hiện các con đã trưởng thành, bà L không yêu cầu giải quyết về con chung.

3. Về chia tài sản: Bà L xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà L xác nhận vợ chồng không nợ ai.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Võ Thị Xuân L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001289 ngày 26/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà L đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bán án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Ria-Vũng Tàu
- VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND TP. Bà Rịa;
- CCTHADS TP. Bà Rịa;
- UBND xã Xuân Lập, TX. Long Khánh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Văn Cường